

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/DS-ST

Ngày: 09/4/2025

V/v “*Tranh chấp HĐ tín dụng và HĐ thế chấp*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công T.

Ông Trương Thanh L.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 383/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **22/2025/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2025** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPBank). Trụ sở: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng / Ngân hàng Lộc Phát).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Dương Lê M - Phó Giám đốc (nay là Quyền giám đốc) - PGD CL.

Bà Bùi Thị Kim N - Chuyên viên khách hàng - PGD CL.

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT.

Bà Nguyễn Thị Như Ý - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Lộc Phát chi nhánh BT.

Địa chỉ: 368 Đại lộ DK, phường 4, thành phố BT, tỉnh BT.

Ông M, bà N có mặt. Bà Như Ý vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L - Sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Mỹ T - Sinh năm 1982; Địa chỉ: 13/27 ấp TY, xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Lệ H - Sinh năm 1973 và ông Huỳnh Văn L - Sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp TY, xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

Ông Huỳnh Văn Đ - Sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp TY, xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông M trình bày:

Ông Huỳnh Văn L - Bà Phạm Thị Mỹ T đã ký Hợp đồng tín dụng số: HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023 với Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh BT - Phòng Giao dịch CL. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ T vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

1. Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023.

- Số tiền cho vay: 400.000.000 đồng (Số tiền ghi bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

- Dư nợ gốc đến ngày 30/08/2024: 400.000.000 đồng

- Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất cây kiếng.

- Thời hạn hiệu lực của HMTD là: 36 tháng kể từ ngày 19/01/2023 đến hết ngày 18/01/2026

- Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi:

☐ Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 08/01/2024

☐ Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 15 của tháng 4, 7 và 10 của năm 2023 theo dư nợ thực tế. Kỳ trả lãi cuối cùng ngày 08/01/2024

2. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Huỳnh Văn L cụ thể như sau:

☐ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 376856 số vào sổ cấp GCN: CS09336 do UBND Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BT cấp ngày 24/5/2019, thửa đất số 349, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất: xã TT, huyện CL, tỉnh BT, diện tích: 1510,9m².

HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 được ký kết giữa bên thế chấp và bên được bảo đảm là ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (nay đã đổi tên là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh BT - Phòng Giao dịch CL.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở khách hàng thanh toán nợ vay đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, tuy nhiên khách hàng không thực hiện.

Vì vậy, nay Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện CL tỉnh BT xem xét và giải quyết các yêu cầu của Ngân hàng như sau:

1. Buộc ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ T có nghĩa vụ phải thực hiện trả nợ cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh BT - Phòng Giao dịch CL đại diện nhận), cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số: HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023 và khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023, số tiền cần phải thanh toán tính đến ngày 09/4/2025 là: 492.355.158 đồng

+ Nợ gốc : 379.949.966 đồng.

- + Nợ lãi : 11.744.251 đồng.
- + Nợ lãi chậm trả gốc : 75.530.029 đồng.
- + Nợ lãi chậm trả lãi : 1.119.728 đồng
- + Lãi phạt chuyển đổi : 24.011.184 đồng

2. Đồng thời đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ T tiếp tục trả phần lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả hết nợ. Lãi trong hạn, lãi quá hạn tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023 và khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Bên vay vốn là ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ T không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam Chi nhánh BT - PGD CL thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam Chi nhánh BT có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 theo đúng thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp đã ký và đúng quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản nhưng không thu hồi đủ nghĩa vụ tại Ngân hàng, ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ phải tiếp tục nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ tại Ngân hàng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Huỳnh Văn L, ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn, ông L, bà H đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và ông Đ đã không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo thông báo của Tòa án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam, buộc ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam - chi nhánh BT - phòng giao dịch CL số tiền tạm tính đến ngày 09/4/2025 là 492.355.158. Đồng thời, đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T không thanh toán hết các khoản nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo chấp theo Hợp đồng

thể chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản nhưng không thu hồi đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T phải tiếp tục nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ tại Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T; căn cứ theo quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 317 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, mục đích vay tiền của ông L, bà T là để bổ sung vốn sản xuất cây kiểng, ông L và bà T không có đăng ký kinh doanh. Bị đơn và phần đất thế chấp có địa chỉ tại xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Cho nên, căn cứ theo quy định tại Điều 26, 30, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về dân sự.

Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ theo giấy ủy quyền của Ngân hàng thì bà Như Ý vắng mặt, trong đó có người đại diện theo ủy quyền còn lại là ông M, bà Ngân tham dự phiên tòa và đồng ý tiếp tục phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Như Ý là phù hợp.

Bị đơn ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng vẫn không có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Huỳnh Văn L có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông bà. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu 1, 2, 4, 5, tuy nhiên đối với yêu cầu 3 là yêu cầu “Thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật” thì người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến sửa đổi cho rằng đây là ý kiến của Ngân hàng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Nhận thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2.2] Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T đã thể hiện nội dung ông L, bà T có vay của Ngân hàng khoản vay 380.000.000 đồng và thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng phần đất có diện tích 1510,9m² thuộc thửa đất số 349, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến nay ông L, bà T còn nợ khoản vay của Ngân hàng là tổng cộng tạm tính đến ngày 09/4/2025 là 492.355.158 đồng, gồm dư nợ (nợ gốc) là 379.949.966 đồng, dự thu (nợ lãi trong hạn) 11.744.251 đồng, dự thu - phạt lãi 1.119.728 đồng, dự thu - phạt gốc 75.530.029 đồng, lãi phạt chuyển đổi 24.011.184 đồng. Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông L, bà T:

Thời hạn vay là 20/01/2023 đến ngày 08/01/2024 (mục 10 Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ).

Trả lãi: Theo quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ (điểm b Điều 5.1 của Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023).

Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày 15 của các tháng 4, 7 và 10 của năm 2023. Kỳ trả lãi cuối cùng vào ngày 08/01/2024 (mục 16 Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ).

Như vậy, căn cứ Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023, ông L, bà T đã vi phạm nghĩa vụ về việc trả tiền lãi, gốc từ ngày 08/01/2024 và đã quá hạn trả nợ từ ngày 08/01/2024 cho đến nay. Nhận thấy, Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với ông L, bà T và ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là vi phạm Điều 466 BLDS năm 2015. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L, bà T thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay với số tiền nợ gốc và lãi đến ngày 09/4/2024 tổng cộng là **492.355.158 đồng**, gồm dư nợ (nợ gốc) là 379.949.966 đồng, dự thu (nợ lãi trong hạn) 11.744.251 đồng, dự thu - phạt lãi 1.119.728 đồng, dự thu - phạt gốc 75.530.029 đồng, lãi phạt chuyển đổi 24.011.184 đồng, đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn từ ngày **09/4/2025** cho đến khi ông L, bà T tất toán hết các khoản vay là đúng quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 của BLDS 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T, trong đó ông L là chủ sử dụng đất hợp pháp ký hợp đồng thế chấp đối với tài sản thế chấp là phần đất thửa 349, tờ bản đồ số

33, xã TT, huyện CL, tỉnh BT và trên phần đất gồm có 01 căn nhà của ông L, bà H và 01 căn nhà của ông Đ xây dựng trước thời điểm đăng ký thế chấp với Ngân hàng (căn nhà thuộc tài sản thế chấp nằm trong phần đất theo Hợp đồng thế chấp và theo biên bản định giá TSBĐ là QSD đất / QSH đất và QSH nhà ở / tài sản gắn liền với đất do ông L, bà T cam kết - bút lục 79). Qua xác M, ông L, bà H đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản và ông L, bà H, ông Đ đều không có ý kiến. Hơn nữa, phần đất thửa 349, tờ bản đồ số 33, xã TT, huyện CL, tỉnh BT là tài sản để đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên của ông L, bà T đối với Ngân hàng, được các bên tự nguyện ký kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023, được công chứng tại văn phòng công chứng Phan Đức Toàn. Như vậy, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với Điều 119, 298, 299, 317, 318, 319, 320 của BLDS 2015 nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) là quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 1510,9m², thửa đất 349, tờ bản đồ số 33, xã TT, huyện CL, tỉnh BT là phù hợp.

[2.4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng là trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi vẫn không đủ để thu hồi khoản nợ của Ngân hàng thì Ngân hàng Lọc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác M và xử lý tài sản liên quan khác của ông L, bà T để tiếp tục thu hồi nợ đến khi tất toán khoản nợ cho Ngân hàng phù hợp theo quy định của Hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, đối với nội dung này thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ tiếp tục thi hành án cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ theo quy định pháp luật.

[3] Về phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp và có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các 26, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 244, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 119, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 24, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đối với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”.

Buộc ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tổng số tiền tổng cộng là **492.355.158 đồng**, gồm dư nợ (nợ gốc) là 379.949.966 đồng, dự thu (nợ lãi trong hạn) 11.744.251 đồng, dự thu - phạt lãi 1.119.728 đồng, dự thu - phạt gốc 75.530.029 đồng, lãi phạt chuyển đổi 24.011.184 đồng.

Ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 giữa **Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL** với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T đối với số tiền chậm trả tính từ ngày **09/4/2025** đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T không thanh toán hết các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD22A2023045 ngày 19/01/2023; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 22A2023045/01 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC22A2023037 ngày 19/01/2023 giữa **Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL** với ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số CR 376856, sổ vào sổ GCN CS09336, diện tích 1510,9m² thuộc thửa đất số 349, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại xã TT, huyện CL, tỉnh BT do Huỳnh Văn L đứng tên để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản nhưng không thu hồi đủ nghĩa vụ trả nợ đối của ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T đối với **Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh BT - phòng giao dịch CL** thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Mỹ tiếp tục thi hành án cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ theo quy định pháp luật.

3. Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Huỳnh Văn L, bà Phạm Thị Mỹ T phải có nghĩa vụ liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là **23.694.000 đồng**.

- Hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.390.000 đồng theo biên lai số 0005845 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS CL;
- TAND tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã kí tên và đóng dấu)

